

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ
NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP**

1. Ngành Quản lý công nghiệp

- Trình độ đào tạo: **Thạc sĩ**
- Ngành đào tạo: **Quản lý công nghiệp**
- Mã ngành: **8510601**
- Thời gian đào tạo: **2 năm** (3 học kì và luận văn)

2. Chuẩn đầu ra của học đạt được sau khi tốt nghiệp

2.1 Chuẩn đầu ra chung

(12 CDR phù hợp với Khung năng lực quốc gia QĐ 1982/2016 bậc đào tạo Thạc sĩ)

Nhóm CDR	Mã CDR	Chi tiết
CDR – Kiến thức	1	Nắm được các kiến thức lý thuyết và thực tiễn sâu rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực liên quan đến lĩnh vực sản xuất công nghiệp và quản lý hệ thống công nghiệp;
	2	Hiểu được các kiến thức chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực quản lý công nghiệp;
	3	Hiểu được các kiến thức chung về quản trị và quản lý trong lĩnh vực quản lý công nghiệp;
CDR – Kỹ năng	6	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu, thông tin để đưa ra giải pháp xử lý vấn đề một cách khoa học, hiệu quả trong lĩnh vực quản lý công nghiệp;
	7	Có kỹ năng dẫn dắt truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác trong lĩnh vực liên quan đến quản lý công nghiệp;
	8	Có kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến;

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP**

	9	Có kỹ năng quản lý, sử dụng các kỹ thuật và công nghệ tiên tiến trong quản lý công nghiệp cả về thực tiễn và nghiên cứu;
	10	Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam;
CDR – Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	13	Có khả năng tự chủ trong nghiên cứu để đề xuất các giải pháp, sáng kiến quan trọng;
	14	Có khả năng thích nghi, tự định hướng và dẫn dắt người khác;
	15	Có khả năng đưa ra các đánh giá, nhận định và kết luận chuyên sâu mang tính chuyên gia trong lĩnh vực quản lý công nghiệp;
	16	Có khả năng quản lý, kiểm soát, đánh giá và cải tiến hoạt động chuyên môn liên quan đến quản lý công nghiệp;

2.2 Chuẩn đầu ra định hướng ứng dụng

Nhóm CDR	Mã CDR	Chi tiết
CDR – Kiến thức	4	Có kiến thức toàn diện về phân tích và giải quyết các vấn đề về hoạch định, tổ chức, triển khai và kiểm tra giám sát các hoạt động trong lĩnh vực quản lý hệ thống công nghiệp;
	5	Có kiến thức chuyên sâu, cập nhật về ứng dụng trong chuyên ngành quản lý công nghiệp;
CDR – Kỹ năng	11	Có kỹ năng sử dụng các phương pháp hiện đại và công cụ phân tích để đánh giá và giải quyết các vấn đề của quản lý công nghiệp;
	12	Có kỹ năng đánh giá, lựa chọn, hoạch định chiến lược trong các vấn đề của quản lý công nghiệp.

2.3 Chuẩn đầu ra định hướng nghiên cứu

Nhóm CDR	Mã CDR	Chi tiết
CDR – Kiến thức	4	Có kiến thức chuyên môn sâu lý thuyết và ứng dụng liên quan đến lĩnh vực quản lý công nghiệp;

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP

	5	Có kiến thức chuyên sâu về phương pháp nghiên cứu khoa học, tìm kiếm khám phá tri thức mới từ thực tiễn và từ các mô hình phân tích dữ liệu định tính, định lượng;
CDR – Kỹ năng	11	Có kỹ năng tìm kiếm, thu thập, phân tích và xử lý dữ liệu nghiên cứu chuyên ngành quản lý công nghiệp. Có kỹ năng tổng hợp và phát hiện tri thức từ thực tiễn trong lĩnh vực quản lý công nghiệp;
	12	Có kỹ năng sử dụng các phần mềm, ứng dụng phục vụ nghiên cứu trong lĩnh vực quản lý công nghiệp.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Học viên sau khi tốt nghiệp chương trình Thạc sĩ có thể đảm nhận các công việc:

- Quản lý chủ chốt trong các doanh nghiệp (công nghiệp, thương mại, tài chính ...).
- Giảng viên trong các trường đại học, cao đẳng đào tạo về lĩnh vực quản lý công nghiệp.
- Nghiên cứu viên hoặc một số các vị trí quản lý trong các viện nghiên cứu liên quan đến công nghiệp và chính sách công nghiệp.
- Cán bộ quản lý điều hành một số mảng chuyên môn trong các doanh nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước, các khu công nghiệp.
- Tiếp tục làm nghiên cứu sinh về một mảng nghiên cứu cụ thể để đạt học vị tiến sĩ trong lĩnh vực quản lý công nghiệp.
- Các vị trí công việc khác trong các doanh nghiệp.

4. Yêu cầu đối với người dự tuyển

4.1 Đối tượng tuyển sinh

Tốt nghiệp Đại học có văn bằng tốt nghiệp đại học quản lý công nghiệp khối ngành quản lý công nghiệp, khối ngành quản lý, khối ngành kỹ thuật khác (tùy thuộc và đối tượng tuyển có yêu cầu học bổ sung kiến thức). Cụ thể là:

Về văn bằng thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Quản lý công nghiệp.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP

- Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành thuộc khối ngành Kinh doanh và quản lý (Danh mục giáo dục đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo) được dự thi sau khi hoàn thành chương trình học bổ sung kiến thức.
- Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành thuộc khối ngành Công nghệ kỹ thuật (Danh mục giáo dục đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo) được dự thi sau khi hoàn thành chương trình học bổ sung kiến thức.

Về thâm niên công tác:

- Người có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc phù hợp với ngành đăng kí dự thi.
- Những trường hợp còn lại phải có ít nhất một năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành đăng kí dự thi (tính từ ngày kí quyết định công nhận tốt nghiệp đến ngày nhập học).

4.2 Danh mục các ngành ngành phù hợp, ngành gần với ngành

Ngành đúng:

- **Nhóm 1:** Ngành đúng với ngành đào tạo ngành Quản lý công nghiệp (Danh mục giáo dục đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Ngành phù hợp:

- **Nhóm 2:** Các ngành thuộc nhóm ngành Quản lý công nghiệp (Nhưng không thuộc nhóm 1): Quản lý năng lượng, Kinh tế công nghiệp, Logistic và quản lý chuỗi cung ứng.

Ngành gần:

- **Nhóm 3.1:** Các ngành thuộc lĩnh vực *Kinh doanh và quản lý (mã 73401 và 73404), Kinh tế học (mã 73101)*:
Quản trị kinh doanh; Marketing; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Khoa học quản lý; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Quản lý dự án; Kinh tế; Thống kê kinh tế; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Kinh tế quốc tế; Toán kinh tế.

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP**

- **Nhóm 3.2:** Các ngành thuộc lĩnh vực *Công nghệ kỹ thuật; Kỹ thuật; Sản xuất và chế biến; Dịch vụ vận tải:*

Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Công nghệ chế tạo máy; Công nghệ kỹ thuật ô tô; Công nghệ kỹ thuật nhiệt; Bảo dưỡng công nghiệp; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Công nghệ vật liệu; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Kỹ thuật cơ khí, Kỹ thuật nhiệt; Kỹ thuật cơ khí động lực; Kỹ thuật công nghiệp; Kỹ thuật hệ thống công nghiệp; Kỹ thuật ô tô; Kỹ thuật điện; Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá; Kỹ thuật dệt; Kỹ thuật vật liệu; Kỹ thuật môi trường; Công nghệ thực phẩm; Kỹ thuật thực phẩm; Công nghệ sợi, dệt; Công nghệ vật liệu dệt, may; Công nghệ Dệt, may; Công nghệ da giày; Khai thác vận tải; Kinh tế vận tải.

Nhóm ngành khác:

- **Nhóm 4:** Các ngành thuộc lĩnh vực Kinh doanh và quản lý, Công nghệ kỹ thuật, Kỹ thuật, Sản xuất và chế biến; Dịch vụ vận tải khác nhưng không nằm trong danh mục nhóm 2 và nhóm 3. Và các ngành khác phù hợp (xét theo từng trường hợp).

4.3 Danh mục các môn học bổ sung kiến thức

Đối với các học viên trong danh mục có thể chuyển đổi sang học Cao học ngành Quản lý công nghiệp, tùy theo từng nhóm đối tượng cụ thể cần phải học bổ sung với các khối lượng kiến thức được yêu cầu khác nhau. Các yêu cầu cụ thể phân theo các nhóm ngành được cho dưới đây:

TT	Tên học phần	Tín chỉ	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3.1	Nhóm 3.2	Nhóm 4
1	Toán kinh tế	3			×	×	×
2	Phân tích hệ thống sản xuất	2		×	×	×	×
3	Quản lý bảo dưỡng trong công nghiệp	2			×		×
4	Định mức kinh tế - kỹ thuật	2		×	×		×

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP**

5	Kinh tế công nghiệp	2				×	×
6	Quản lý tác nghiệp	3				×	×

(*): Học viên đã học và đạt điểm yêu cầu môn học chuyển đổi trong chương trình đào tạo đại học có thể được miễn chuyển đổi các học phần tương ứng.

4.4 Danh mục các môn dự tuyển

Các môn thi tuyển bao gồm:

- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Môn cơ bản: Toán cao cấp
- Môn chuyên ngành: Môn cơ sở ngành Quản lý công nghiệp

4.5 Điều kiện trúng tuyển xét tuyển

Điều kiện trúng tuyển, xét tuyển theo Điều 16, Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo:

- a. Đạt 50% của thang điểm đối với mỗi môn thi, kiểm tra (sau khi đã cộng điểm ưu tiên, nếu có);
- b. Hội đồng tuyển sinh xác định phương án điểm trúng tuyển theo chỉ tiêu đã được thông báo và tổng điểm hai môn (cơ bản và chuyên ngành);
- c. Công dân nước ngoài có nguyện vọng học thạc sĩ tại Việt Nam được thủ trưởng cơ sở đào tạo xét tuyển theo quy định.

5. Điều kiện tốt nghiệp

Điều kiện tốt nghiệp theo Khoản 1, Điều 32, Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo:

- a. Có đủ điều kiện bảo vệ luận văn theo quy định;
- b. Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;
- c. Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng, đóng kèm bản sao kết luận của hội đồng đánh giá luận văn và nhận xét của các phản biện cho cơ sở đào tạo để sử dụng làm tài liệu tham khảo tại thư viện và lưu trữ theo quy định;
- d. Đã công bố công khai toàn văn luận văn trên website của cơ sở đào tạo theo quy định;

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP**

- e. Đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ: Sử dụng Anh văn tương đương cấp độ 4 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương (Phụ lục II, 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2014).

6. Chương trình đào tạo

Mã HP	Tên môn học	Số tín chỉ			ĐH ứng dụng	ĐH nghiên cứu
		Tổng	LT	TH; TN; TL		
I. Phần kiến thức chung					6	6
QLTH 501	Triết học	3	3	0	×	×
QLTH 502	Tiếng Anh	3	3	0	×	×
II. Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành					24	30
1. Kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành bắt buộc					6	6
QLKT 504	Kinh tế và quản lý công nghiệp	2	2	0	×	×
QLKL 503	Kinh tế học nâng cao	2	2	0	×	×
QLKH 505	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	0	×	×
2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn					18 (chọn 9 HP)	24 (Chọn 12 HP)
<i>2.1. Kiến thức chuyên ngành tự chọn chung</i>						
QLLD 506	Lãnh đạo và quản lý	2	2	0	x	x
QLPL 507	Những vấn đề pháp lý trong kinh doanh	2	2	0	x	x
QLDL 508	Phương pháp định lượng trong kinh tế	2	2	0		x
QLSX	Quản trị sản xuất và tác	2	2	0	x	x

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP**

509	ngành					
QLTG 510	Quản trị sản xuất tinh gọn nâng cao	2	2	0	x	x
QLHT 511	Thiết kế cơ sở hạ tầng công nghiệp	2	2	0	x	x
QLPT 512	Phát triển sản phẩm và đổi mới sáng tạo	2	2	0	x	x
QLMP 513	Mô hình hóa và mô phỏng hệ gián đoạn	2	2	0		x
QLCU 514	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	2	2	0		
QLDA 515	Quản lý dự án	2	2	0	x	x
QLPP 516	Quản lý hệ thống phân phối	2	2	0		
QTNL 517	Quản trị nguồn nhân lực II	2	2	0	x	x
QLCN 521	Tiết kiệm năng lượng trong công nghiệp	2	2	0		
QLTK 519	Quản trị logistics và tồn kho	2	2	0	x	x
QTCT 520	Quản lý chất lượng tổng thể	2	2	0		
QTKQ 518	Kế toán quản trị	2	2	0		x
Tổng:					30	36
III. Luận văn tốt nghiệp					30	36

7. Hồ sơ dự thi (theo mẫu, xếp theo thứ tự)

- Đơn đăng ký dự thi;
- Bản sao văn bằng tốt nghiệp và bảng điểm (công chứng), các chứng chỉ đã bổ sung kiến thức (nếu có). Thí sinh học liên thông phải nộp thêm Bảng và Bảng điểm các bậc học trước đại học. Thí sinh đăng ký dự thi theo văn bằng 2 phải nộp thêm Bảng và Bảng điểm văn bằng 1. Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP**

cấp phải nộp thêm Bản xác nhận văn bằng đại học của Cục Khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục;

- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan hoặc chính quyền địa phương;
- Giấy chứng nhận đủ sức khỏe (của Bệnh viện đa khoa);
- Các giấy tờ thuộc diện ưu tiên (nếu có);
- 01 ảnh hồ sơ cỡ 3 x 4 cm.